TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HƯNG HÀ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THÁI BÌNH	

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Ông Trần Đăng Tuấn – Bí thư Đoàn TNCSHCM xã Hòa Bình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 06/5/2024 đối với bị cáo:

Đinh Quang T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2006 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Đang là học sinh lớp 12A8 – Trường THPT N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Con ông Đinh Quang M, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/02/2024 đến nay; hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị L – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T

* Bị hại: Chị Đặng Thị H1, sinh ngày 01/01/2007

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của chị H1: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ H, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình

(Bà H, bà L, ông T1 có mặt; cháu H1, bà D, anh Việt A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo T và chị Đặng Thị H1 có mối quan hệ chị, em họ; khoảng 03 giờ ngày 09/02/2024, bị cáo T sang nhà chị H1 mục đích trộm cắp tài sản, thấy cổng và cửa nhà chị H1 mở, bị cáo T đi thẳng vào trong nhà thấy chị H1 đang ngủ, trên đầu giường có 01 điện thoại di động IPHONE XS MAX màu vàng đồng (bên trong có lắp 01 sim V đã hỏng), bên ngoài có ốp nhựa trong suốt, tại ốp nhựa có buộc 01 con dao gấp cán nhựa màu nâu dài 7cm, rộng 1,5cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng bạc dài 4,5cm, rộng 1,5cm bằng dây màu đen, tổng trị giá 4.030.000 đồng; bị cáo T đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi đem về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, chị H1 phát hiện mất điện thoại nên đã trình báo Công an xã B giải quyết; đến khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo T đã hẹn chị H1 đến quán "Phố trà" ở thôn H, xã Đ, huyện H rồi trả lại chị H1 chiếc điện thoại đã trộm cắp. Công an huyện H đã tiến hành điều tra và Đinh Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thành tiền của chiếc điện thoại di động IPHONE XS MAX màu vàng đồng đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại là 4.000.000 đồng; giá trị thành tiền của chiếc ốp nhựa tại thời điểm bị xâm hại là 25.000 đồng; giá trị thành tiền của 01 sim V bị cháy là 0 đồng; giá trị thành tiền của 01 con dao gấp cán nhựa màu nâu dài 7cm, rộng 1,5cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng bạc dài 4,5cm, rộng 1,5cm bằng dây màu đen là 5.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 4.030.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSHH ngày 10 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố bị cáo Đinh Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo; bà L, bà H; ông T1 nhất trí nội dung bản Cáo trạng, không có trình bày bổ sung.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đinh Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quang T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Thái Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm tranh luận của bà Trần Thị L: Hoàn toàn nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, còn đang ở tuổi học sinh; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự nguyện trả lại tài sản đã trộm cắp; phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, không có công việc và thu nhập; đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo, bà H nhất trí với quan điểm tranh luận của bà L và không có bổ sung gì.

Ông T1 không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bào chữa cho bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại; người người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo T đều khai nhận: Do có mối quan hệ chị, em họ và cần tiền chi tiêu nên sáng ngày 09/02/2024, bị cáo đã đến nhà chị H1 trộm cắp 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng đồng của chị H1 trị giá 4.030.000 đồng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật; bản kết luận giám định số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ; việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi, hậu quả của bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy rằng: Bị cáo đang là học sinh, khi phạm tội mới có 17 tuổi 08 tháng 14 ngày; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng lại đang là học sinh, vì vậy không cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3.1] Về hình phat bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo đang là học sinh, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị H1 đã nhận lại chiếc điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng đồng; chị H1, bà D, ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản chi phí nào khác nên không đặt ra giải quyết

Về án phí: Bị cáo Đinh Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại; đại diệp hợp pháp của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Quang T: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Thái Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T; bà H; bà L có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị H1, bà D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP, HS.